

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GR, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Nhạn

Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Đào**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Trần Chí Linh**- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST - HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 04/TB-TA ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: THAO THANH Đ sinh ngày 11 tháng 10 năm 2005 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm 4, Phường 1, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Văn N và bà Thao Thị L; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo bản án khác tại Trại giam Kênh 7, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Họ và tên: LÊ QUỐC D sinh ngày 24 tháng 12 năm 2005 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm 1, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc T (đã chết) và bà Ngô Mỹ T (đã chết); vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo bản án khác tại Trại giam Long Hòa, tỉnh Long An, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Thao Thanh Đ và bị cáo Lê Quốc D:** Ông **Trần Hiền Trường** - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 01 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

* Bị hại: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp 4, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 5 năm 2023 bị cáo Lê Quốc D điều khiển xe mô tô chở bị cáo Thao Thanh Đ; Lý Thanh Vũ điều khiển xe mô tô chở Trần Thanh D và Trần Thị K đi đến nhà bà L (không rõ họ) ở Ấp 4, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu để lấy tiền cho K. Trước khi đi, bị cáo Đ chuẩn bị 02 cây dao tự chế bằng kim loại, 01 cây dao tự chế dài 63cm giấu vào áo khoác bị cáo Đ đang mặc, 01 cây dao tự chế dài 48cm bị cáo Đ đưa cho D cất giữ. Sau khi đi đến nhà bà Linh thì không gặp bà Linh nên tất cả đi về. Trên đường về, Vũ điều khiển xe mô tô chở D và Kiều đi trước còn bị cáo D điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đ đi sau một đoạn thì xe bị kẹt số nên xe nổ lớn tiếng. Lúc này, anh Nguyễn Văn Đ nghe tiếng xe của bị cáo D nổ lớn nên điều khiển xe mô tô, loại Novou chạy theo phía sau, vượt lên cúp đầu xe và ép xe mô tô của bị cáo D đang chạy trên đường dẫn đến bị ngã. Khi thấy xe của các bị cáo ngã, anh Đ xuống xe nói “*Sao lúc này mày chạy xe nẹt pô trước cửa nhà tao*”, bị cáo D trả lời “*Xe con bị kẹt số chứ không có nẹt pô*”, anh Đ vẫn đứng chửi, lúc này bị cáo Đ lấy cây dao tự chế bằng kim loại để trong áo khoác đưa cho bị cáo D và kêu bị cáo D chém anh Đ, bị cáo D lấy cây dao chém anh Đ nhưng không trúng. Thấy vậy, bị cáo Đ giật cây dao tự chế từ trên tay của bị cáo D chém anh Đ, anh Đ đưa tay lên đỡ, dẫn đến bị thương tích. Sau đó, bị cáo D điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đ cầm theo cây dao tự chế chạy đi về nhà. Sau khi bị gây thương tích anh Đ được người dân đưa đi điều trị tại Trung tâm Y tế thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu đến ngày 12 tháng 5 năm 2023 ra viện và có đơn yêu cầu xử lý bị cáo Đ và bị cáo D theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 93/KLTTCT-TTPY ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu kết luận: Anh Đ có các thương tích và tỷ lệ như sau:

+ Một vết thương đã thành sẹo ở 1/3 trên sau cẳng tay trái. Tỷ lệ: 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

+ Một sẹo nhỏ ở 1/3 sau trên cẳng tay trái (Cách mồm khuỷu cẳng tay trái 5cm). Tỷ lệ: 01%.

+ Một sẹo nhỏ ở 1/3 trên sau cẳng tay trái (Cách mồm khuỷu cẳng tay trái 10cm). Tỷ lệ: 01%.

+ Gãy 1/3 trên xương trụ trái (đã phẫu thuật xuyên đinh), trục thẳng, chức năng cẳng tay không bị ảnh hưởng. Tỷ lệ: 08%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

+ Đứt gân duỗi cổ tay trụ, gân gấp cổ tay trụ, bán phần gân gấp nông các ngón: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đ tại thời điểm giám định là: 12%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Thao Thanh Đ và bị cáo Lê Quốc D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề xuất:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Thao Thanh Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và xử phạt bị cáo Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 42/2023/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu, 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số: 61/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” tại Bản án số: 53/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung từ 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2023.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Quốc D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và xử phạt bị cáo D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” tại Bản án số: 53/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Đ và bị cáo D liên đới bồi thường cho anh Đ số tiền 10.000.000 đồng, trong đó bị cáo Đ phải bồi thường cho anh Đ số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo D phải bồi thường cho anh Đ số tiền 5.000.000 đồng. Riêng bị cáo D đã bồi thường cho anh Đ số tiền 2.000.000 đồng nên bị cáo D còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Đ số tiền 3.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao tự chế dài 63cm, đầu nhọn, cán dao hình tròn màu đen dài 18cm, lưỡi dao dài 45cm, trên lưỡi dao có 02 lỗ dài, chiều rộng

lưỡi dao 04cm, có vỏ bằng nhựa bao bọc phần lưỡi dao dài 41cm, rộng 06cm; 01 (một) cây dao tự chế dài 48cm có đầu nhọn, phần cán dao dài 15cm, lưỡi dao dài 33cm, rộng 6,02cm, có vỏ bọc phần lưỡi dao dài 36cm, rộng 9cm, màu đen.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh, nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố đối với các bị cáo và không có ý kiến về trách nhiệm dân sự. Bị cáo Đ có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo D có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, do bị hại cũng có một phần lỗi nên các bị cáo còn có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo là người dưới 18 tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đ được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo D được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Đ và bị cáo D cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại anh Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, anh Đ đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan Điều tra, việc vắng mặt của anh Đ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Thao Thanh Đ và bị cáo Lê Quốc D cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 5 năm 2023 tại Ấp 4, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu bị cáo Thao Thanh Đ và bị cáo Lê Quốc D dùng dao tự chế bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém 01 cái trúng vào tay trái bị hại anh Nguyễn Văn Đ. Qua giám định, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đ tại thời điểm giám định là 12%

nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm do các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội và không có sự bàn bạc với nhau nên mang tính chất giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong bộ phận quần chúng nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, lẽ ra trong trường hợp này các bị cáo phải biết bình tĩnh, xử sự đúng sự việc thì hậu quả sẽ không xảy ra. Tuy nhiên, xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác mà các bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Đ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị hại anh Đ cũng có lỗi do ép xe các bị cáo ngã dẫn đến các bị cáo không kèm chế được bản thân mà phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo D đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Đ nên bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo là người dưới 18 tuổi. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng bao gồm tiền thuốc, viện phí, chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần. Xét thấy, các bị cáo cùng gây thương tích cho anh Đ phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu. Các chi phí cho việc điều trị có hóa đơn chứng từ hợp lệ, phù hợp với thương tích các bị cáo gây ra cho bị hại, đồng thời mức yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Tại phiên tòa, các bị cáo có ý chí tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh Đ. Do đó, căn cứ các Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Đ số tiền 10.000.000 đồng, cụ thể bị cáo Đ phải bồi thường cho anh Đ số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo D phải bồi thường cho anh Đ số tiền 5.000.000 đồng. Riêng bị cáo D đã bồi thường cho anh Đ số tiền 2.000.000 đồng nên bị cáo D còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Đ số tiền 3.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao tự chế dài 63cm, đầu nhọn, cán dao hình tròn màu đen dài 18cm, lưỡi dao dài 45cm, trên lưỡi dao có 02 lỗ dài, chiều rộng lưỡi dao 04cm, có vỏ bằng nhựa bao bọc phần lưỡi dao dài 41cm, rộng 06cm;

01 (một) cây dao tự chế dài 48cm có đầu nhọn, phần cán dao dài 15cm, lưỡi dao dài 33cm, rộng 6,02cm, có vỏ bọc phần lưỡi dao dài 36cm, rộng 9cm, màu đen.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Đ và bị cáo D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Buộc bị cáo Đ và bị cáo D mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thao Thanh Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Thao Thanh Đ 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 42/2023/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số: 61/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” tại Bản án số: 53/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Buộc bị cáo Thao Thanh Đ phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2023.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” tại Bản án số: 53/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Buộc bị cáo Lê Quốc D phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2023.

3. Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật Dân sự

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thao Thanh Đ và bị cáo Lê Quốc D liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng. Trong đó, buộc bị cáo Thao Thanh Đ bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 5.000.000 đồng, buộc bị cáo Lê Quốc D bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo Lê Quốc D đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 2.000.000 đồng nên bị cáo Lê Quốc D còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao tự chế dài 63cm, đầu nhọn, cán dao hình tròn màu đen dài 18cm, lưỡi dao dài 45cm, trên lưỡi dao có 02 lỗ dài, chiều rộng lưỡi dao 04cm, có vỏ bằng nhựa bao bọc phần lưỡi dao dài 41cm, rộng 06cm; 01 (một) cây dao tự chế dài 48cm có đầu nhọn, phần cán dao dài 15cm, lưỡi dao dài 33cm, rộng 6,02cm, có vỏ bọc phần lưỡi dao dài 36cm, rộng 9cm, màu đen.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 3 năm 2024).

5. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thao Thanh Đ phải nộp số tiền 200.000 đồng. Buộc bị cáo Lê Quốc D phải nộp số tiền 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo Thao Thanh Đ phải nộp số tiền 300.000 đồng. Buộc bị cáo Lê Quốc D phải nộp số tiền 300.000 đồng.

6. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR;
- Cơ quan Điều tra Công an thị xã GR;
- Thi hành án hình sự Công an thị xã GR;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Nhi

